UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	456		31	59	113	129	124
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	456		31	59	113	129	124
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	456		31	59	113	129	124
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	456		31	59	113	129	124
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	456		31	59	113	129	124
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**							
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	438		31	58	107	129	123
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	1		0	1	0	0	0
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	456						
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*	0						
5	*Số trẻ thừa cân béo phì*	17		0	0	6	0	11
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	90		31	59			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	366				113	129	124

Tân Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Phương Thảo

M2

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**		Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**	15	
1	Phòng học kiên cố	15	0,13
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	1725,3	2,8
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1481,34	
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	728	
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	728	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	210	
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	498,4	
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	86	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	143	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	188,4	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	225	Số bộ/nhóm (lớp) 01
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	12	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	112	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	225	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Nhạc cụ (Đàn ocgan, ghi ta, trống)	03	
2	Máy PHOTO COPY	1	
3	Catsset	01	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m^2)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	15		14	0.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	X	
XIV	**Kết nối internet**	X	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	X	
XVI	**Tường rào xây**	X	
..	....		

Tân Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON 14

Huỳnh Thị Phương Thảo

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**54**		**2**	**29**	**6**	**5**	**12**	**1**	**27**	**8**	**8**	**28**	**0**	**0**
I	**Giáo viên**	**33**													
1	Nhà trẻ				5	2	1		1	6	1	2	6		
2	Mẫu giáo				22	3				21	4	4	21		
II	**Cán bộ quản lý**	**3**													
1	Hiệu trưởng	1		1							1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2			
III	**Nhân viên**	**18**													
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	16			1		3	12							

Tân Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Phương Thảo